

Bản án số: 18/2023/HS-PT

Ngày 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan, bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2023/TLPT-HS ngày 19/7/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nông Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 18/5/1971, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Hoàng Thị N (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 1974; có 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Thẻ căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx, do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 21/11/2022, tại nhà của Nông Văn C ở thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tổ công tác của Công an huyện Q bắt quả tang Nông Văn C đang định có hành vi ghi số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn T, xã B và Hoàng Văn H, trú tại thôn T, xã B. Tổ công tác của Công an

huyện Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn C khai nhận như sau:

Do trước đó được người quen giới thiệu mua số lô, số đề với một người phụ nữ tên T1 (không biết tên tuổi đầy đủ, chỉ biết nhà ở xã T, huyện Q), khoảng cuối tháng 10 năm 2022, Nông Văn C nảy sinh ý định lập bảng để mua và bán số lô, số đề trái phép của những người chơi khác để hưởng lợi nhuận thông qua kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày, C đã trực tiếp kết nối và trao đổi với người phụ nữ tên T1 về việc mua và bán số lô, số đề trái phép và thống nhất phương thức thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

Thứ nhất: Tất cả các số lô, số đề đã mua trong ngày, được đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút, giải thưởng gồm 27 giải, có 01 giải đặc biệt được tính khi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt (đề 02 số); lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4 tức là khi có 02 cặp số, hoặc 03 cặp số, hoặc 04 cặp số của 02 số cuối cùng của tất cả các giải thưởng; ba càng được tính trả thưởng khi có 03 số cuối trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt về trong ngày, lô là 02 số cuối của tất cả các giải.

Thứ hai: Số đề được tính tỷ lệ cá cược là 1 x 70 lần (người chơi mua vào 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 70.000 đồng); ba càng tỷ lệ cá cược 1 x 400 lần (người chơi mua vào 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 400.000 đồng); lô điểm tỷ lệ cá cược 01 điểm x 80.000 đồng (1 điểm là 23.000 đồng, nếu trúng sẽ được nhận 80.000 đồng), lô xiên 2 tỷ lệ cá cược 1 x 10 lần (người chơi phải mua vào từ 10.000 đồng nếu trúng sẽ nhận được 100.000 đồng; lô xiên 3 tỷ lệ trả thưởng 1 x 40 lần (người chơi mua 10.000 đồng nếu trúng sẽ nhận được 400.000 đồng), lô xiên 4 tỷ lệ trả thưởng 1 x 100 lần (người chơi mua 10.000 đồng nếu trúng sẽ nhận được 1.000.000 đồng).

Thứ ba: Nông Văn C sẽ nhận ghi số lô, số đề trực tiếp hoặc người mua số lô, số đề gọi điện thoại, nhắn tin văn bản hoặc gửi vào tin nhắn tài khoản Zalo tên "Bảo Ninh", Nông Văn C sử dụng số điện thoại 0343650767, lắp vào điện thoại VIVO, màn hình cảm ứng (xác định chủ thuê bao là Phạm Văn T2, địa chỉ tại thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội), quy định giờ cuối cùng bán số lô, số đề là 18 giờ 00 phút. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, C và những người mua sẽ tính tiền mua và tiền trả thưởng.

C và người tên T1 cùng thỏa thuận thống nhất việc bán và gửi các tin nhắn mua, bán số lô, số đề với nhau bằng số điện thoại 0349007075, C lưu là "T2" (xác định chủ thuê bao là Đào Đức S, trú tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang). C thống nhất hưởng hoa hồng từ T1 với giá số đề là 20%/100.000 đồng, số lô là 1.000 đồng/01 điểm (C bán số lô 23.000 đồng và chỉ phải chuyển cho người tên "T" 22.000 đồng) và số lô xiên nhận chuyển hộ không hưởng hoa hồng.

Trong các ngày từ 18/11/2022 đến 21/11/2022, C đã có hành vi mua bán số lô, đề cho một số đối tượng đều trú tại xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

- Ngày 18/11/2022, Nông Văn C bán được 1.410.000 đồng tiền lô, đề, gồm: Bán 460.000 đồng tiền lô cho Triệu Xuân Q; 350.000 đồng tiền lô, đề cho

Triệu Kim T3; 600.000 đồng tiền lô cho Triệu Đức K. Kết quả: Q trúng 10 điểm lô với số tiền 800.000 đồng, T3 trúng 10 điểm lô với số tiền 800.000 đồng. Sau khi bán lô, đề cho những người trên, Nông Văn C đã chuyển các con số lô, đề vào số điện thoại 0349007075, lưu tên "T2" với số tiền là 5.740.000 đồng. Số tiền chênh lệch giữa chuyển cho "T2" và số tiền đã bán lô, đề cho các đối tượng là 4.330.000 đồng, được tính là Nông Văn C tự đánh bạc. Xác định tổng số tiền Nông Văn C đánh bạc ngày 18/11/2022 là tiền lô, đề đã bán + tiền trả thưởng cho người mua lô, đề + tiền C tự đánh bạc, bằng **7.340.000 đồng**.

- Ngày 19/11/2022, Nông Văn C bán được 3.570.000 đồng tiền lô, đề, gồm: Bán 470.000 đồng tiền lô, đề cho Triệu Xuân Q; 570.000 đồng tiền lô, đề cho Triệu Kim T3; 690.000 đồng tiền lô cho Triệu Đức K; 1.840.000 đồng tiền lô cho Nông Văn S1. Kết quả: 3 trúng 3.000.000 đồng tiền lô và đề. Sau khi bán lô, đề cho những người trên, C đã chuyển các con số lô, đề vào số điện thoại 0349007075, lưu tên "T2" với số tiền là 8.785.000 đồng. Số tiền chênh lệch giữa chuyển cho "T2" và số tiền đã bán lô, đề cho các đối tượng là 5.215.000 đồng, được tính là Nông Văn C tự đánh bạc. Xác định tổng số tiền Nông Văn C đánh bạc ngày 19/11/2022 là **11.785.000 đồng**.

- Ngày 20/11/2022, Nông Văn C bán được 5.725.000 đồng tiền lô, đề, gồm: Bán 460.000 đồng tiền lô cho Hoàng Văn S2; 230.000 đồng tiền lô cho Ngô Văn H; 460.000 đồng tiền lô cho Triệu Xuân Q; 230.000 đồng tiền lô cho Nguyễn Văn S2; 560.000 đồng tiền lô, đề cho Triệu Kim T3; 690.000 đồng tiền lô cho Triệu Đức K; 2.530.000 đồng tiền lô cho Nông Văn S1; 95.000 đồng tiền đề cho Hoàng Long B; 470.000 đồng tiền lô, đề cho Triệu Văn L. Kết quả: Sang trúng 5 điểm lô với số tiền 400.000 đồng, K trúng 10 điểm lô với số tiền 800.000 đồng. Sau khi bán lô, đề cho những người trên, C đã chuyển các con số lô, đề vào số điện thoại 0349007075, lưu tên "T2" với số tiền là 5.355.000 đồng (ít hơn số tiền đã bán lô, đề cho các đối tượng). Xác định tổng số tiền Nông Văn C đánh bạc ngày 20/11/2022 là **6.925.000 đồng**.

- Ngày 21/11/2022, Nông Văn C bán được 8.465.000 đồng tiền lô, đề, gồm: Bán 520.000 đồng tiền lô cho Triệu Đức K; 560.000 đồng tiền lô, đề cho Triệu Kim T3; 240.000 đồng tiền lô, đề cho Nguyễn Văn S2; 115.000 đồng tiền lô cho Lù Diu N; 3.450.000 đồng tiền lô cho Nguyễn M T4; 460.000 đồng tiền lô cho Triệu Văn L; 820.000 đồng tiền lô, đề cho Hoàng Long B; 2.300.000 đồng tiền lô cho Nông Văn S1. Chưa có kết quả do chưa đến giờ xổ số miền Bắc mở thưởng. Sau khi bán lô, đề cho những người trên, C đã chuyển các con số lô, đề vào số điện thoại 0349007075, lưu tên "T2" với số tiền là 7.600.000 đồng (ít hơn số tiền đã bán lô, đề cho các đối tượng). Xác định tổng số tiền Nông Văn C đánh bạc ngày 21/11/2022 là **8.465.000 đồng**.

Các đối tượng mua số lô, số đề chủ yếu là ghi nợ, nếu ngày hôm sau trúng thì trừ vào nợ. Số tiền C đã chuyển cho "T1" chỉ thể hiện trên tin nhắn điện thoại, thực tế C chưa có tiền chuyển cho "T1" vì các đối tượng mua lô, đề với C chưa thanh toán cho C.

Như vậy, trong 04 ngày từ 18/11/2022 đến 21/11/2022, Nông Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề, với số tiền đánh bạc trái phép mỗi ngày là trên 5.000.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc trái phép của 04 ngày này là **34.515.000 đồng**.

Ngoài ra, từ ngày 12/11/2022 đến ngày 17/11/2022, Nông Văn C cũng đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề với một số người trong các đối tượng trên, tuy nhiên số tiền đánh bạc trái phép mỗi ngày đều dưới 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nông Văn C khai sau khi ghi số lô, số đề cho những người mua khác, Nông Văn C sẽ chuyển tất cả số lô, số đề trong ngày cho người tên "T1", có số thuê bao là 0349007075, C lưu trong danh bạ điện thoại của mình là "T2". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã triệu tập, lấy lời khai đối với Hoàng Thị T1, sinh năm 1978, trú tại thôn Y, xã T, huyện Q, cho Nông Văn C nhận dạng Hoàng Thị T1 chính là người mà Nông Văn C chuyển số lô, số đề để hưởng tiền phần trăm hoa hồng. Cơ quan điều tra đã cho Nông Văn C và Hoàng Thị T1 đối chất, kết quả Hoàng Thị T1, khẳng định không được bán số lô, số đề cho Nông Văn C, T1 không sử dụng số điện thoại 0349007075 như Nông Văn C đã khai. Ngoài lời khai của Nông Văn C không thu được các tài liệu chứng cứ khác để chứng minh Nông Văn C chuyển số lô, số đề cho T1, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Thị T1.

Đối với Phạm Văn T2, địa chỉ tại thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội, là chủ thuê bao số điện thoại 0343650767 mà C sử dụng và Đào Đức S, trú tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, là chủ thuê bao số điện thoại 0349007075, được C lưu là "T2" trong danh bạ điện thoại của mình, không có cơ sở xác định có liên quan trong vụ án này.

Đối với Triệu Đức K, Triệu Kim T3, Triệu Xuân Q, Triệu Văn L, Hoàng Văn S3, Ngô Văn H, Nguyễn Văn S2, Lù Diu N, Nguyễn Minh T4, Hoàng Long B, Nông Văn S1: Các lần đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề với Nông Văn C đều dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này.

Đối với việc Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn H1, khi đang chuẩn bị mua số đề với Nông Văn C, C mở điện thoại ra chuẩn bị ghi, chưa biết họ định mua số đề nào, bao nhiêu tiền thì bị bắt quả tang: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q không xử lý đối với hai đối tượng này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn C 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp

hành án, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, từ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2023, bị cáo Nông Văn C có đơn kháng cáo với lý do: Bị cáo không nhất trí với mức hình phạt của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã tuyên vì quá cao, bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng án treo; yêu cầu xem xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát đọc không đúng với bản cáo trạng mà bị cáo nhận được; yêu cầu xem xét phần truy thu số tiền 27.670.000 đồng của bị cáo vì bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế nên chỉ là người ghi sổ lô, số đề cho Hoàng Thị T1 để hưởng tiền phần trăm hoa hồng, số tiền ghi được bị cáo đã chuyển hết cho T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; tuy nhiên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Bị cáo cho rằng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; yêu cầu xem xét Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q công bố tại phiên tòa sơ thẩm không đúng với Cáo trạng mà bị cáo nhận được. Đồng thời, bị cáo xin rút một phần kháng cáo về việc xem xét truy thu số tiền 27.670.000 đồng của bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội là sai trái và đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn C phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo Nông Văn C 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra.

Về nội dung bản cáo trạng tại phiên tòa Kiểm sát viên đọc không đúng với bản cáo trạng bị cáo được nhận: Tại biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm hồi 08 giờ ngày 08/6/2023, sau khi Kiểm sát viên công bố cáo trạng, thẩm phán chủ tọa phiên tòa có hỏi bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà Kiểm sát viên vừa công bố không? yêu cầu bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án. Bị cáo trả lời đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng vừa được công bố, bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình kháng cáo bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Về xem xét tài liệu mới cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo hưởng án treo: Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm 01 giấy khen của ban chấp hành hội cựu chiến binh huyện Q, 02 giấy khen tặng của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, 01 giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q tặng cho Nông Văn C. Ngoài ra, bị cáo Nông Văn C đã nộp số tiền truy thu là 27.670.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tài liệu mới chưa

được xem xét tại cấp sơ thẩm, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hưởng án treo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xuất trình Giấy chứng nhận bố của bị cáo là thương binh và giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp các giấy khen của bản thân, đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ đối trừ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Mặt khác từ ngày 12/11/2022 đến ngày 17/11/2022, bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra không xem xét số tiền đánh bạc này để xử lý đối với bị cáo. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo hướng: Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, xem xét tài liệu mới cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ, xem xét lại bản cáo trạng Viện kiểm sát đọc tại phiên tòa không đúng với bản cáo trạng được nhận, xem xét phần truy thu số tiền 27.670.000 đồng và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận, bị cáo khẳng định cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao nên bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Cáo trạng mà bị cáo được Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giao cho có nội dung không đúng với Cáo trạng được công bố tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, bị cáo xuất trình Cáo trạng số 07/CT-VKS-QB ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã giao cho bị cáo và cho rằng nội dung Cáo trạng mà bị cáo được nhận không đúng với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q công bố tại phiên tòa sơ thẩm. HĐXX cấp phúc thẩm đã đối chiếu, kiểm tra Cáo trạng số 07/CT-VKS-QB ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q được lưu trong hồ sơ vụ án so với Cáo trạng số 07/CT-VKS-QB ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q mà bị cáo xuất trình tại phiên tòa và thấy rằng trong cùng một số Cáo trạng ban hành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có hai bản Cáo trạng khác nhau về nội dung; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện số tiền làm căn cứ để truy tố bị cáo có sự mâu thuẫn, số lần đánh bạc ở các ngày bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc chưa được cộng chính xác dẫn đến số tiền truy tố đối với bị cáo là không chính xác. Mặt khác, từ ngày 12/11/2022 đến ngày 17/11/2022, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề nhiều lần với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra không xem xét số tiền đánh bạc này để xử lý đối với bị cáo là thiếu sót. Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra chưa toàn diện, chưa làm rõ được số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, chưa làm rõ số tiền phải truy thu đối với bị cáo.

[3] Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét thấy đã vi phạm nhiều thủ tục tố tụng, cụ thể như sau: vi phạm Điều 38, Điều 59, Điều 86, Điều 88, Điều 123, Điều 172, Điều 179, Điều 190, Điều 193, Điều 203, Điều 232 Bộ luật Tố tụng Hình sự về nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ điều tra; cán bộ điều tra, điều tra viên không xác định tư cách tham gia tố tụng và giải thích quyền cho người bị tạm giữ; vi phạm về thu thập chứng cứ, về áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, về gia hạn thời hạn điều tra vụ án; về biên bản xác minh, biên bản ghi lời khai; về việc đưa ra người để nhận dạng có sự chênh lệch về tuổi tác dẫn đến việc nhận dạng không khách quan, về thông báo khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể. Các thiếu sót nêu trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để giải quyết vụ án được triệt để và khách quan trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang; giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện Q để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn C xuất trình Biên lai thu tiền ngày 15/8/2023, bị cáo đã nộp số tiền đánh bạc 27.670.000 đồng mà bị cáo bị truy thu và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng là 27.870.000 đồng. Số tiền này cần được ghi nhận trong quá trình giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày

08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang; giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận số tiền 27.870.000 đồng bị cáo Nông Văn C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002034 ngày 15/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Số tiền này sẽ được xử lý trong quá trình giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hà Giang;
- Tòa hình sự-TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP-TAND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Thân Quốc Hùng